

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH K**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2023/HS-ST.
Ngày 23/6/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K - TỈNH K

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hoài;

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trương D Cảnh;

2/ Bà Nguyễn Thị Sương.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên Tòa: Bà Bùi Thị Hòa -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 6 năm 2026 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2023/HSST ngày 12 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T, sinh năm 2001, tại K; Số CCCD: 0622.0100.5820; cấp ngày 27/6/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; nơi cư trú: 135 Lạc L Quân, phường Q, thành phố K, tỉnh K; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn Giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Tr; Sinh năm: 1970 và bà Trần Thị L; Sinh năm: 1976; gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con đầu; có vợ là chị Vũ Nguyễn Anh Th, sinh năm 2001 và 01 con sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Tại Bản án số 87/2019/HS-ST ngày 28/11/2019, Tòa án nhân dân thành phố K xử phạt 14 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma Ty”. Ngày 11/10/2020 chấp hành xong hình phạt (đã được xóa án tích);

- Ngày 01/01/2023 thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng và tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng và đã bị khởi tố bị can, hiện đang điều tra trong một vụ án khác.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/01/2023, có mặt.

- ***Bị hại:*** Anh Trần Quang D, sinh năm 1996; trú tại: Thôn 8, xã Đắc Cầm, thành phố K, vắng mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Bà Trần Thị L, sinh năm 1976; trú tại: 135 Lạc L Quân, phường Q, thành phố K, tỉnh K, có mặt.

- Người làm chứng:

1/ Anh Tống Văn M, sinh năm 2000; địa chỉ: 48 Phan văn Bả, phường D Tân, thành phố K, tỉnh K,

2/ Anh Nguyễn Thanh K, sinh 1992; địa chỉ: 93 Huỳnh Đăng Thơ, phường Q, thành phố K;

3/ Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1995; địa chỉ: 03 Nguyễn Huệ, phường Thống Nhất, thành phố K;

4/ Anh Huỳnh Đăng T, sinh năm 1988, địa chỉ: Tổ 10, phường D Tân, thành phố K, tỉnh K.

5/ Anh Trần Thanh D, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ 03, phường D Tân, thành phố K, tỉnh K.

6/ Anh Đặng Việt D, địa chỉ: 72/2 Huỳnh Đăng Thơ, phường Q, thành phố K, tỉnh K.

7/ Anh Lê H Do L, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Kon Tu II, xã Đ, thành phố K, tỉnh K.

(Tất cả những người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 11/12/2022, tại quán Hương Biển địa chỉ số 211 Bà Triệu, phường T, thành phố K, bị cáo Nguyễn Đức T và bị hại Trần Quang D cùng ngồi nhậu với Tống Văn M, Đặng Việt D, Đặng Đình D H, Nguyễn Thanh Kh, Nguyễn Thành L, Huỳnh Đăng T và một số người khác. Quá trình nhậu thì giữa D và L xảy ra mâu thuẫn, cãi lộn to tiếng với nhau, được bị cáo T và mọi người can ngăn nên D và L không cãi nhau nữa, bị cáo và mọi người tiếp tục ngồi nhậu. Trong khi nhậu bị cáo T cầm ly bia (ly thủy tinh đựng bia) mời mọi người, lúc này bị cáo T ngồi sát bên tay phải của D, thì D nghĩ đến việc T to tiếng với mình khi can ngăn, nên D quay người hướng vào bị cáo T và dùng tay phải tát vào mặt T một cái. Bị cáo T liền quay người sang D, tay phải đang cầm ly bia đập 01 cái vào vùng trán bên trái của D làm chiếc ly bị vỡ, các mảnh vỡ văng trúng người D gây nhiều vết thương ở vùng đầu, trán và cổ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích, kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của D tại thời điểm giám định là 14%.

Tại Cáo trạng số: 60/CT-VKSTPKT ngày 12/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS, với tình tiết định khung “*dùng hung khí nguy hiểm*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của BLHS, xử phạt bị cáo T từ 13 đến 17 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật; trách nhiệm

dân sự hai bên đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 40 triệu đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi bị hại; xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

- Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS; Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

- Bị hại đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt không lý do. Xét việc vắng mặt bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị hại D theo quy định.

Về nội dung:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Đức T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có cơ sở khẳng định: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 11/12/2022, tại quán Hương Biển địa chỉ số 211 Bà Triệu, phường T, thành phố K, bị cáo T, bị hại D và một số người khác là bạn bè cùng ngồi nhậu với nhau, có xảy ra mâu thuẫn, khi bị cáo T đang cầm ly bia mời mọi người thì D dùng tay phải tát 01 cái vào mặt bị cáo T, ngày lúc này bị cáo T cũng đang cầm sẵn ly thủy tinh đựng bia trên tay liền quay người đánh 01 cái trúng vào vùng trán bên trái D, mảnh vỡ của ly thủy tinh văng trúng người D gây nhiều vết thương với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%. Hành vi này của bị cáo T đã phạm tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại Điều 134 BLHS. Bị cáo dùng ly thủy tinh gây thương tích cho anh D, nên thuộc trường hợp "*dùng hung khí nguy hiểm*", là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố K.

[3] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:*

- *Tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

- *Tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải, được thể hiện sau khi gây thương tích cho D, thì bị cáo và gia đình đã

nhiều lần đến thăm hỏi D, kịp thời bồi thường toàn bộ thiệt, khắc phục hậu quả, trong đó bị cáo bồi thường 10.000.000 đồng và tác động gia đình bồi thường thêm 30.000.000 đồng; Bị hại D có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Trong vụ án này, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo cũng có lỗi của bị hại D đã dùng tay tát vào mặt bị cáo T. Khi D và L có mâu thuẫn trong bàn nhậu, đã được bị cáo T và mọi người can ngăn, đã cùng quay trở lại ngồi nhậu, nhưng khi bị cáo T đang mời bia mọi người thì bị hại D lại dùng tay tát vào mặt bị cáo T, hành vi này của D là có lỗi đối với bị cáo T, là nguyên nhân dẫn đến D bị T gây thương tích.

- *Nhân thân*: Bị cáo có nhân thân không tốt, đã bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma Ty”. Sau khi thực hiện hành vi cố ý gây thương tích này, thì ngày 01/01/2023 bị cáo lại thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng và tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng và đã bị khởi tố bị can.

[4] Căn cứ tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo. Xét thấy cần phải xử phạt nghiêm M, cách lý bị cáo với đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét thấy bị cáo tuổi đời còn trẻ; phạm tội khi có một phần lỗi của bị hại; sau khi phạm tội ăn năn hối cải về hành vi sai trái của mình. Do đó HĐXX xem xét giảm bớt một phần hình phạt cho bị cáo, áp dụng Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, để bị cáo thấy được lượng khoan hồng của pháp luật mà cải tốt, sớm trở thành công tốt có ích cho xã hội.

[5] Các vấn đề khác:

- *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 40.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự, nên không xem xét.

- *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”;

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức T**: **15** (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (**02/01/2023**);

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu **200.000** (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/6/2023). Những người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND thành phố KonTum;
- Công an thành phố KonTum;
- Chi cục THA dân sự Tp.KonTum;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hoài